BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /TB-ĐHV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1, năm 2020

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 5819/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Vinh tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 8623/BGDĐT-GDĐH ngày 14/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Vinh tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An;

Trường Đại học Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

1. Đào tạo tại Trường Đại học Vinh gồm 37 chuyên ngành

1. Đại số và Lý thuyết số *(mã số: 8460104)*	13. LL&PPDH bộ môn Hóa học *(mã số: 8140111)*
2. Lý thuyết xác suất và thống kê toán học *(mã số: 8460106)*	14. Hóa phân tích *(mã số: 8440118)*
3. Toán giải tích *(mã số: 8460102)*	15. Hóa hữu cơ *(mã số: 8440114)*
4. Hình học và Tôpô *(mã số: 8460105)*	16. Hóa vô cơ *(mã số: 60440113)*
5. LL&PPDH bộ môn Toán *(mã số: 8.14.01.11)*	17. Sinh học thực nghiệm *(mã số: 8420114)*
6. Quang học *(mã số: 8.44.01.10)*	18. Động vật học *(mã số: 8420103)*
7. LL&PPDH bộ môn Vật lý *(mã số: 8140111)*	19. Thực vật học *(mã số: 8420111)*
8. LL&PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8140111)*	20. Chính trị học *(mã số: 8.31.02.01)*
9. Lý luận văn học *(mã số: 8220120)*	21. Nuôi trồng thuỷ sản *(mã số: 8620301)*
10. Ngôn ngữ Việt Nam *(mã số: 8220102)*	22. Khoa học cây trồng *(mã số: 8620110)*
11. Văn học Việt Nam *(mã số: 8220121)*	23. Công nghệ thông tin *(mã số: 8480201)*
12. LL&PPDH bộ môn Ngữ Văn *(mã số: 8140111)*	24. Luật học (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8380106)*

25. Lịch sử Việt Nam *(mã số: 8229013)*	32. Kinh tế chính trị *(mã số: 8310102)*
26. Lịch sử Thế giới *(mã số: 8229011)*	33. Quản lý kinh tế *(mã số: 8340410)*
27. LL&PPDH bộ môn Lịch sử *(mã số: 8140111)*	34. LL&PPDH bộ môn GD chính trị *(mã số: 8140111)*
28. Quản lý giáo dục *(mã số: 8140114)*	35. Địa lý học *(mã số: 8310501)*
29. Giáo dục học (bậc Tiểu học) *(mã số: 8140101)*	36. Kỹ thuật xây dựng *(mã số: 8580201)*
30. Giáo dục học (bậc Mầm non) *(mã số: 60140101)*	37. Giáo dục học (GD thể chất) *(mã số: 8140101)*
31. LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8140111)*	

2. Đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp gồm 8 chuyên ngành

1. Chính trị học *(mã số: 8310201)*	5. Địa lý học *(mã số: 8310501)*
2. Công nghệ thông tin *(mã số: 8.48.02.01)*	6. LL&PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8140111)*
3. LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8140111)*	7. Quang học *(mã số: 8440110)*
4. Luật học (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8380106)*	8. Giáo dục học (GD thể chất) *(mã số: 8140111)*

3. Đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An gồm 19 chuyên ngành

1. Chính trị học *(mã số: 8310201)*	11. Quang học *(mã số: 8440110)*
2. Công nghệ thông tin *(mã số: 8480201)*	12. LL&PPDH bộ môn Vật lý *(mã số: 8140111)*
3. LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh *(mã số: 8140111)*	13. Hóa vô cơ *(mã số: 60440113)*
4. Luật học (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) *(mã số: 8380106)*	14. LL&PPDH bộ môn Hóa học *(mã số: 8140111)*
5. Quản lý giáo dục *(mã số: 8140114)*	15. Đại số và Lý thuyết số *(mã số: 8460104)*
6. Địa lý học *(mã số: 8310501)*	16. Hình học và Tôpô *(mã số: 8460105)*
7. LL&PPDH bộ môn Sinh học *(mã số: 8140111)*	17. Kinh tế chính trị *(mã số: 8310102)*
8. Ngôn ngữ Việt Nam *(mã số: 8.22.01.02)*	18. Giáo dục học (bậc Tiểu học) *(mã số: 8140101)*
9. LL&PPDH bộ môn Ngữ văn *(mã số: 8140111)*	19. Giáo dục học (GD thể chất) *(mã số: 8140111)*
10. Thực vật học *(mã số: 8420111)*	

Ghi chú:

- Tại các cơ sở đào tạo ngoài Trường Đại học Vinh, chỉ tổ chức tuyển sinh đối với các chuyên ngành có số lượng thí sinh đăng ký dự thi từ 12 người trở lên. Trong trường hợp chuyên ngành có số lượng thí sinh đăng ký dự thi dưới 12, thí sinh được phép chuyển sang chuyên ngành có cùng môn thi tuyển sinh để đảm bảo số lượng theo quy định.

- Tại Trường Đại học Vinh, chỉ tổ chức tuyển sinh đối với các chuyên ngành có số lượng thí sinh đăng ký dự thi từ 7 người trở lên. Trong trường hợp chuyên ngành có số lượng thí sinh đăng ký dự thi dưới 7, thí sinh được phép chuyển sang chuyên ngành có cùng môn thi tuyển sinh để đảm bảo số lượng theo quy định.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ từ 1,5 năm đến 2 năm.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

1. Về văn bằng

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

c) Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác được nêu ở Phụ lục kèm theo.

2. Về kinh nghiệm và công tác chuyên môn (trừ các chuyên ngành Quản lý giáo dục, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh được nêu ở mục III.5)

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

3. Có đủ sức khỏe để học tập

4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Vinh

5. Điều kiện về kinh nghiệm công tác chuyên môn và đối tượng dự thi đối với các chuyên ngành Quản lý giáo dục, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh

a) Chuyên ngành Quản lý giáo dục

- Về thâm niên công tác:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người có bằng đại học ngành gần hoặc ngành khác được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức do Trường Đại học Vinh quy định.

- Về đối tượng dự thi:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp (được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp);

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học không thuộc đối tượng trên nhưng có quyết định bổ nhiệm hoặc được quy hoạch tại một trong các vị trí công tác sau: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; Trưởng khoa, phó trưởng khoa, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn trong các cơ sở giáo dục và đào tạo (trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trường phổ thông, tiểu học, mầm non, trung tâm dạy nghề, giáo dục thường xuyên...); Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, phòng/ ban đào tạo, giáo vụ của các trường học từ mầm non trở lên.

b) Chuyên ngành Chính trị học

- Về thâm niên công tác:

+ Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học;

+ Người có bằng đại học không thuộc đối tượng trên phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức 3 môn theo quy định của Trường Đại học Vinh.

- Về đối tượng dự thi:

+ Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp;

+ Người tốt nghiệp đại học không thuộc đối tượng trên và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

c) Chuyên ngành Kinh tế chính trị

- Về thâm niên công tác:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (Kinh tế chính trị), ngành phù hợp (khối ngành Kinh tế học) được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

d) Chuyên ngành Quản lý kinh tế

- Về thâm niên công tác:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

đ) Chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh

- Về thâm niên công tác: Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

6. Đối với công dân nước ngoài

Đối với công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Trường Đại học Vinh, Nhà trường sẽ căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo để xét tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm (thang điểm 100) cho môn ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. CÁC MÔN DỰ THI

Thí sinh phải dự thi 03 môn bằng hình thức thi viết:

1. Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh (trình độ B, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan); Tiếng Pháp (trình độ B) đối với thí sinh dự thi chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh. Thời gian thi: 90 phút.

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

2. Môn Cơ bản: Được quy định cụ thể tại mục X. Thời gian thi 180 phút.

3. Môn Cơ sở: Được quy định cụ thể tại mục X. Thời gian thi 180 phút.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Hồ sơ tuyển sinh do Trường Đại học Vinh phát hành, bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu của Trường Đại học Vinh), trong đó thí sinh cần ghi rõ chuyên ngành, đối tượng dự thi, nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện Quy chế sau khi trúng tuyển.

2. Bản sao các văn bằng và chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học (nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp);

- Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh, có giá trị trong vòng 3 năm tính đến ngày nộp hồ sơ (nếu thuộc diện phải bổ sung kiến thức).

3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.

4. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập do bệnh viện đa khoa tuyến huyện, thành phố trở lên cấp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

5. Các giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có), được xác nhận của cấp có thẩm quyền (trình bản gốc các giấy tờ ưu tiên khi nạp hồ sơ dự thi và nộp bản phôtôcopy có công chứng).

6. Ba phong bì có dán tem và ghi địa chỉ người nhận.

7. Bốn ảnh màu mới chụp (cỡ 3x4 cm) ghi rõ họ tên, chuyên ngành đăng ký dự thi phía sau ảnh.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ có đề rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở phía ngoài.

Nhà trường phát hành hồ sơ miễn phí qua website của Trường Đại học Vinh. Thí sinh có thể tải hồ sơ ở địa chỉ: http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/tuyen-sinh.

VII. HỌC PHÍ VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và kinh phí đào tạo theo Nghị định của Chính phủ và quy định của Trường Đại học Vinh.

VIII. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN TẬP

1. Bổ sung kiến thức

- Thí sinh thuộc diện phải học bổ sung kiến thức phải hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự thi theo quy định tại mục III.

- Địa điểm đăng ký: tại Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh hoặc tại các đơn vị liên kết đào tạo (xem mục IX.6).

- Thời gian đăng ký và kế hoạch học bổ sung kiến thức:

Thí sinh thuộc đối tượng bổ sung kiến thức từ 4 môn trở lên đăng ký từ ngày phát hành hồ sơ đến 17h ngày 23/02/2020; thí sinh thuộc đối tượng bổ sung kiến thức dưới 4 môn đăng ký đến 17h ngày 15/3/2020).

Kế hoạch học tập được thông báo trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/

hoặc tại các đơn vị liên kết đào tạo (xem mục IX.6).

2. Ôn tập

- Thí sinh có nhu cầu có thể đăng ký ôn tập trước khi dự thi.

- Địa điểm đăng ký: tại Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh hoặc tại các đơn vị liên kết đào tạo (xem mục IX.6).

- *Thời gian đăng ký và kế hoạch ôn tập*:

Thí sinh đăng ký từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 15/3/2020.

Kế hoạch ôn tập được thông báo trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/

hoặc tại các đơn vị liên kết đào tạo (xem mục IX.6).

Ghi chú: Trường Đại học Vinh tổ chức ôn tập tại từng địa điểm đào tạo và chỉ mở lớp ôn tập đối với các môn thi có số thí sinh đăng ký ôn tập từ 10 người trở lên/môn tại mỗi địa điểm.

IX. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ THI TUYỂN

1. Nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 15/3/2020.

2. Thời gian thi: Ngày 04, 05 tháng 4 năm 2020.

3. Công bố kết quả tuyển sinh: Ngày 14 tháng 4 năm 2020.

4. Thời gian nhập học dự kiến: Ngày 18, 19 tháng 4 năm 2020.

5. Địa điểm thi:

- Trường Đại học Vinh;
- Trường Đại học Đồng Tháp;
- Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An

6. Địa chỉ liên hệ và nộp hồ sơ:

a) Tại Trường Đại học Vinh: Phòng Đào tạo Sau Đại học, tầng 4, Nhà Điều hành, Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Điện thoại: 0238.3855773.

-Website: http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/

b) Tại Trường Đại học Đồng Tháp: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 783 Phạm Hữu Lầu, phường 6, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Điện thoại: 067.3881622.

c) Tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An: Khoa Liên kết đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An, Quốc lộ 1A, Phường Khánh Hậu, TP Tân An, Tỉnh Long An.

- Điện thoại: 0723 512 826 bấm phím 106 hoặc 0938 263 091 (Cô Hằng).

Trường Đại học Vinh chỉ nhận hồ sơ có đủ các mục theo quy định. Nhà trường không trả lại hồ sơ đã nộp.

X. DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI

TT	Chuyên ngành	Môn Cơ bản	Môn Cơ sở
1	Toán giải tích	Đại số	Giải tích
2	Đại số và Lý thuyết số	Đại số	Giải tích
3	Hình học và Tôpô	Đại số	Giải tích
4	LL&PPDH bộ môn Toán	Đại số	Giải tích
5	Lý thuyết xác suất và Thống kê Toán học	Đại số	Giải tích
6	Quang học	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
7	LL&PPDH bộ môn Vật lý	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết

8	Hoá hữu cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
9	LL&PPDH bộ môn Hoá học	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
10	Hóa vô cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
11	Hóa phân tích	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
12	Thực vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
13	Động vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
14	Sinh học thực nghiệm	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
15	LL&PPDH bộ môn Sinh học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
16	Địa lý học	Địa lý tự nhiên	Địa lý kinh tế xã hội
17	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Khoa học quản lý
18	Lịch sử Việt Nam	Triết học	Lịch sử Việt Nam
19	Lịch sử Thế giới	Triết học	Lịch sử Việt Nam
20	LL&PPDH bộ môn Lịch sử	Triết học	Lịch sử Việt Nam
21	Quản lý giáo dục	Logic học	Giáo dục học
22	Giáo dục học (bậc Tiểu học)	Triết học	Giáo dục học
23	Giáo dục học (bậc Mầm non)	Triết học	Giáo dục học
24	LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Triết học chuyên	Chủ nghĩa xã hội khoa học
25	Chính trị học	Triết học chuyên	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26	Nuôi trồng thuỷ sản	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
27	Khoa học cây trồng	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
28	Kinh tế chính trị	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
29	LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh	Triết học	Tiếng Anh tổng hợp
30	Công nghệ thông tin	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
31	Giáo dục học (GD thể chất)	Sinh lý TDTT	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao
32	Luật học (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật)	Triết học	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

33	Ngôn ngữ Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
34	Lý luận văn học	Triết học	Lý luận văn học
35	Văn học Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
36	LL&PPDH bộ môn Ngữ Văn	Triết học	Lý luận văn học
37	Kỹ thuật xây dựng	Sức bền vật liệu	Cơ học kết cấu

Trường Đại học Vinh trân trọng thông báo.

Nơi nhận:
- Các trường: ĐH Đồng Tháp, ĐH KT-CN Long An (để p/h);
- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- CT Hội đồng Trường (để b/c);
- PHT Nguyễn Huy Bằng (để chỉ đạo);
- Phòng KH-TC (để biết);
- Lưu: HCTH, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS.TS Đinh Xuân Khoa